

**QUẢNG NAM**

**Môn: Ngữ Văn – Lớp 12**

# HƯỚNG DẪN CHẤM

(Hướng dẫn chấm này có 02 trang)

- Thầy cô giáo dựa vào yêu cầu của *Hướng dẫn chấm* này để đánh giá bài làm của học sinh. Cần linh hoạt khi vận dụng *Hướng dẫn chấm*, tránh đếm ý cho điểm. Khuyến khích những bài làm có cách cảm nhận, lí giải sâu sắc, thuyết phục.
- Việc chi tiết hóa nội dung cần đạt và điểm số của các câu (nếu có) trong *Hướng dẫn chấm* phải được thống nhất trong tổ chấm và đảm bảo không sai lệch với số điểm trong câu và tổng điểm toàn bài.
- Điểm lẻ toàn bài tính đến 0.25 điểm. Sau đó làm tròn số đúng theo quy định.

PHẦN	NỘI DUNG	ĐIỂM
<b>I. Đọc hiểu</b>		<b>3.0</b>
<b>Câu 1</b>	Xác định thể thơ: Thể thơ bảy chữ/bảy chữ	<b>0.5</b>
<b>Câu 2</b>	Những từ ngữ chỉ hoàn cảnh sống khắc nghiệt của xương rồng: <i>sống trong cát bỏng, kiếm từng hạt nước, còi cọc, rạc ròi, cỗi cằn.</i> (Học sinh chỉ ra được 2 trong các từ ngữ trên)	<b>0.5</b>
<b>Câu 3</b>	Biện pháp tu từ: nhân hóa	<b>0.5</b>
	Tác dụng : Học sinh có thể diễn đạt theo nhiều cách khác nhau song cần thể hiện được ý: + Tạo sự sinh động, hấp dẫn cho câu thơ. + Thể hiện sự cần kiếm, bền bỉ, tinh thần vượt lên hoàn cảnh sống khắc nghiệt.	<b>0.5</b>
<b>Câu 4</b>	Yêu cầu: - Học sinh chỉ cần nêu được 01 bài học. - Học sinh có thể rút ra những bài học về lẽ sống khác nhau, song bài học phải được gọi ra từ nội dung đoạn trích và phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật. Sau đây là những gợi ý: + Sống có nghị lực, lạc quan, vượt lên hoàn cảnh khó khăn. + Sống gắn bó, thủy chung với quê hương.	<b>1.0</b>
<b>II. Làm văn: Cảm nhận của anh (chị) về vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật người đàn bà hàng chài qua đoạn trích. Từ đó nhận xét về ngòi bút nhân đạo của nhà văn Nguyễn Minh Châu</b>		<b>7.0</b>

1.	Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận: Mở bài nêu được vấn đề nghị luận. Thân bài triển khai các luận điểm để giải quyết vấn đề. Kết bài đánh giá, kết luận được vấn đề.	0.5
2.	Xác định đúng vấn đề nghị luận.	0.5
3.	<p>Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Học sinh có thể trình bày hệ thống các luận điểm theo nhiều cách nhưng cần đảm bảo các nội dung sau:</p> <p><b>a. Nội dung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* Giới thiệu tác giả, tác phẩm, vị trí đoạn trích.</li> <li>* Cảm nhận về đẹp tâm hồn người đàn bà hàng chài qua đoạn trích: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người đàn bà yêu thương con tha thiết: “<i>sống cho con chứ không phải sống cho mình</i>”.</li> <li>- Người đàn bà biết chắt chiu hạnh phúc đời thường: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <i>Vui nhất là lúc ngồi nhìn đàn con tôi chúng nó được ăn no...</i></li> <li>+ <i>Biết trân quý những giây phút vợ chồng con cái “sống vui vẻ, hòa thuận”.</i></li> </ul> </li> <li>- Người đàn bà sâu sắc, thấu hiểu lẽ đời: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <i>Hiểu được cuộc sống trên thuyền cần có một người đàn ông để “chèo chống khi phong ba”, “nuôi nấng đặng một sắp con”.</i></li> <li>+ <i>Ý thức được thiên chức của người phụ nữ: “Ông trời sinh ra người đàn bà là để đẻ con và nuôi con cho đến khi khôn lớn”.</i></li> </ul> </li> </ul> </li> <li>* Nhận xét về ngòi bút nhân đạo của nhà văn: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà văn đã bày tỏ sự cảm thông, chia sẻ với những khó khăn, bẽ tắc của cuộc sống người dân chài.</li> <li>- Trân trọng những phẩm chất đẹp đẽ, khuất lấp bên trong tâm hồn con người.</li> </ul> </li> </ul> <p><b>b. Nghệ thuật:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngôn ngữ nhân vật gần gũi, chất phác;</li> <li>- Giọng điệu khản khoản, chiêm nghiệm, suy tư, ...</li> </ul>	5.0
4.	Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện cảm nhận sâu sắc về vấn đề nghị luận	0.5
5.	Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0.5

- HẾT-